

Bản án số: 71/2025/HNGĐ-ST  
Ngày: 29/5/2025  
V/v: Tranh chấp thay đổi người trực  
tiếp nuôi con sau ly hôn.

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THUẬN CHÂU, TỈNH SƠN LA**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Lường Tiến Hải.

*Các Hội thẩm nhân dân:* 1. Ông Phạm Ngọc Thiệp.

2. Ông Lường Văn Duôi.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Lan Phụng - Thư ký Toà án nhân dân huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La .

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La tham gia phiên tòa:** Bà Đinh Thị Bích Nguyệt - Kiểm sát viên.

Ngày 29/5/2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 139/2025/TLST- HNGĐ ngày 05/3/2025 về tranh chấp thay đổi người trực tiếp nuôi con sau ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 79/2025/QĐXXST-HNGĐ, ngày 12/5/2025 giữa các đương sự:

**1. Nguyên đơn:** Chị Lò Thị L; Sinh năm: 1994; Địa chỉ: Bản L, xã P, huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La. Vắng mặt tại phiên tòa.

**2. Bị đơn:** Anh Lò Văn N; Sinh năm: 1992; Địa chỉ: Bản L, xã P, huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La. Có mặt tại phiên tòa.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Trong đơn khởi kiện ngày 04/3/2025 tại Toà án nhân dân huyện Thuận Châu. Nguyên đơn chị Lò Thị L trình bày:

Chị và anh Lò Văn N đã ly hôn theo bản án số: 41/2023/HNGĐ - ST ngày 25/5/2023 của Tòa án nhân dân huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La đã có hiệu lực pháp luật. Bản án đã tuyên xử cho chị Lò Thị L được ly hôn anh Lò Văn N.

Về con chung: Giao cháu Lò Thị T, sinh ngày 15/7/2012 cho chị Lò Thị L được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục.

Giao cháu Lò Thị V, sinh ngày 25/01/2011 cho anh Lò Văn N được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị Lò Thị L và anh Lò Văn N không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Sau khi bản án đã có hiệu lực pháp luật về con chung là giao cháu Lò Thị V, sinh ngày 25/01/2011 cho anh Lò Văn N được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục. Tuy nhiên anh Lò Văn N đã không quan tâm chăm sóc, nuôi dưỡng còn đánh đập chửi mắng, bảo cháu về ở với mẹ. Từ tháng 3 năm 2024 cháu

Việt đã về ở với chị L và ông bà ngoại ở cùng bản. Hiện nay cháu có nguyện vọng ở với chị.

- Về con chung: Chị yêu cầu được thay đổi người trực tiếp nuôi cháu Lò Thị V, sinh ngày 25/01/2011 cho chị được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục. Yêu cầu anh Nam cấp dưỡng cháu Lò Thị V mỗi tháng là 500.000 đồng cho đến khi cháu đủ 18 tuổi.

- Về tài sản chung: Chị yêu cầu chia tài sản chung là 01 thửa đất ruộng tại bản Lắng Hát, xã P, huyện Thuận Châu, yêu cầu chia  $\frac{1}{2}$ .

\* Tại bản tự khai tại Toà án nhân dân huyện Thuận Châu nguyên đơn chị Lò Thị L trình bày: Nguyên đơn chị Lò Thị L vẫn giữ yêu cầu khởi kiện về thay đổi người trực tiếp nuôi con sau ly hôn. Chị L rút phần yêu cầu không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết về chia tài sản chung là thửa đất ruộng tại bản Lắng Hát, xã Púng, huyện Thuận Châu và không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết anh Lò Văn N cấp dưỡng nuôi cháu Lò Thị V.

\* Tại đơn trình bày nguyện vọng cháu Lò Thị V trình bày: Cháu là con gái của chị Lò Thị L và anh Lò Văn N đã ly hôn theo bản án số: 41/2023/HNGĐ - ST ngày 25/5/2023 của Tòa án nhân dân huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La là giao cháu cho anh Lò Văn N được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục đến 18 tuổi. Tuy nhiên cháu về ở với anh Nam nhưng anh Nam không quan tâm, chăm sóc, còn hay chửi mắng, đánh đập bảo cháu đi về ở với chị L. Từ tháng 3 năm 2024 cháu Việt đã về ở với chị L và ông bà ngoại ở cùng bản. Cháu về ở với chị L, chị L thường xuyên quan tâm, chăm sóc cháu Việt đầy đủ không thiếu thứ gì như ăn mặc, học hành, chi tiêu vì mẹ cháu đi làm thuê đủ để nuôi cháu. Ngoài ra cháu còn được ông bà ngoại quan tâm, chăm sóc. Cháu đề nghị Tòa án nhân dân huyện Thuận Châu giao cháu cho chị L được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục.

\* Tại biên bản xác minh ngày 08/4/2025 tại UBND xã P, huyện Thuận Châu xác nhận: Chị Lò Thị L và anh Lò Văn N kết hôn từ ngày 20/8/2012, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã P, huyện Thuận Châu. Đến ngày 25/5/2023 chị Lò Thị L và anh Lò Văn N đã ly hôn tại Tòa án nhân dân huyện Thuận Châu, từ đó cho đến nay chị Lò Thị L và cháu Lò Thị Thị Tâm về chung sống cùng bố mẹ ở cùng bản. Khoảng 02 tháng sau cháu Việt cũng về chung sống với chị L. Chị L thường xuyên đi làm công nhân để có tiền nuôi hai con, thỉnh thoảng ở nhà làm ruộng, làm nương cà phê. Hiện tại chị L đang chung sống với bố mẹ đẻ trong một ngôi nhà cấp IV đủ điều kiện về sinh hoạt ăn ở cho cả gia đình.

\* Tại bản tự khai, đơn đề nghị bị đơn anh Lò Văn N trình bày:

Anh và chị Lò Thị L đã ly hôn theo bản án số: 41/2023/HNGĐ - ST ngày 25/5/2023 của Tòa án nhân dân huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La bản án đã có hiệu lực pháp luật đúng như chị Lò Thị L trình bày. Anh không nhất trí để cho chị Lò Thị L thay đổi người trực tiếp nuôi cháu Lò Thị V, sinh ngày 25/01/2011 do chị Lò Thị L không có chỗ ở phải đi ở nhà bố mẹ, không có đất đai, tài sản. Anh không nhất trí

phân chia tài sản chung và cấp dưỡng nuôi con chung là cháu Lò Thị V bởi vì Tòa án nhân dân huyện Thuận Châu đã phân chia rõ ràng anh không đồng ý chia lại.

\* Tại phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải ngày 09/5/2025 anh Lò Văn N vắng mặt không lý do. Tòa án nhân dân huyện Thuận Châu đã lập biên bản về việc không tiến hành hòa giải được. Chị L có mặt, không cung cấp thêm chứng cứ cho Tòa án và không yêu cầu triệu tập đương sự khác, người làm chứng, người tham gia tố tụng khác. Nguyên đơn chị Lò Thị L vẫn giữ yêu cầu khởi kiện về thay đổi người trực tiếp nuôi con sau ly hôn. Chị L rút phần yêu cầu không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết về chia tài sản chung là thửa đất ruộng tại bản Lắng Hát, xã P, huyện Thuận Châu và không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết về cấp dưỡng nuôi con chung.

\* Tại phiên tòa ngày 29/5/2025 anh Lò Văn N có ý kiến: Anh không nhất trí để cho chị Lò Thị L thay đổi người trực tiếp nuôi cháu Lò Thị V, sinh ngày 25/01/2011 do chị Lò Thị L không có tài sản riêng, đất đai riêng. Anh có đủ điều kiện là có nhà cửa, đất đai, trong thời gian cháu Việt chung sống cùng anh, anh có đi làm thuê gửi tiền về cho ông bà nội nuôi dưỡng chăm sóc cháu. Anh thừa nhận từ khi cháu Việt về ở cùng chị L anh không quan tâm, chăm sóc cháu Việt.

**Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La phát biểu ý kiến:**

*Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán :* Kể từ khi Tòa án tiến hành thụ lý vụ án cho đến trước khi ra xét xử, Thẩm phán đã thực hiện các thủ tục tố tụng theo đúng quy định của pháp luật. Thụ lý đúng thẩm quyền tại Điều 28, Điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự , xác định đúng quan hệ pháp luật, xác định đầy đủ tư cách pháp lý và mối quan hệ giữa những người tham gia tố tụng, tiến hành thu thập tài liệu chứng cứ đầy đủ đúng quy định. Đảm bảo thời hạn chuẩn bị xét xử, quyết định đưa vụ án ra xét xử, thời hạn gửi hồ sơ cho Viện kiểm sát nghiên cứu, gửi kịp thời các văn bản tố tụng cho Viện kiểm sát và tổng đạt đầy đủ các văn bản tố tụng cho những người tham gia tố tụng theo quy định tại các Điều 97, Điều 195, Điều 196, Điều 198, Điều 203, Điều 220 Bộ luật tố tụng dân sự.

*Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử:* Tại phiên tòa Hội đồng xét xử tham gia đúng thành phần trong quyết định đưa vụ án ra xét xử, các trình tự của phiên tòa diễn ra theo đúng quy định của pháp luật.

*Việc tuân theo pháp luật của Thư ký phiên tòa:* Tại phiên tòa đã thực hiện theo đúng quy định tại Điều 51, Điều 237 Bộ luật tố tụng dân sự.

*Việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng:*

Nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của đương sự theo quy định tại Điều 70, Điều 71 Bộ luật tố tụng dân sự.

Bị đơn đã thực hiện không đầy đủ quyền và nghĩa vụ của đương sự (Không tham gia hòa giải do Tòa án tiến hành) theo quy định tại Điều 70, Điều 72 Bộ luật tố tụng dân sự.

Về việc giải quyết vụ án: Áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a, điểm c khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều 177, khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228, khoản 2 Điều 244, Điều 271, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình; điểm d khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Đề nghị:

*Về con chung:* Giao cho chị Lò Thị L được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục Lò Thị V, sinh ngày 25/01/2011. Anh Lò Văn N không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Sau khi ly hôn người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom con, không ai được cản trở người đó thực hiện quyền này, không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng con.

Phần thay đổi người trực tiếp nuôi cháu Lò Thị V, sinh ngày 25/01/2011 trong bản án này thay thế về phần con chung đối với cháu Lò Thị V, sinh ngày 25/01/2011 tại bản án số: 41/2023/ HNGĐ-ST ngày 25/5/2023 của Tòa án nhân dân huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La.

Về phần con chung đối với cháu Lò Thị T, sinh ngày 15/7/2012 được giữ nguyên như tại bản án số: 41/2023/HNGĐ - ST ngày 25/5/2023 của Tòa án nhân dân huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La.

- Đình chỉ yêu cầu khởi kiện của chị Lò Thị L rút phần yêu cầu không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết về cấp dưỡng nuôi con chung.

- Đình chỉ yêu cầu khởi kiện của chị Lò Thị L rút phần yêu cầu không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết về chia tài sản chung là quyền sử dụng đất 01 thửa đất ruộng tại bản Láng Hặt, xã P, huyện Thuận Châu.

Về án phí: Miễn toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm cho chị Lò Thị L.

*\* Những yêu cầu, kiến nghị khắc phục vi phạm tố tụng ở giai đoạn sơ thẩm:*  
Không có.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

#### **[1]. Về tố tụng:**

- *Về thẩm quyền giải quyết:* Xét yêu cầu giải quyết về tranh chấp về thay đổi người trực tiếp nuôi con, cấp dưỡng nuôi con chung sau khi ly hôn và chia tài sản sau khi ly hôn của nguyên đơn chị Lò Thị L thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La, bị đơn có nơi cư trú tại huyện Thuận Châu nên Tòa án nhân dân huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La thụ lý giải quyết là phù hợp theo quy định tại khoản 1, khoản 3 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a, điểm c khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

- **Về sự vắng mặt của nguyên đơn chị Lò Thị L:** Chị L có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, vì vậy căn cứ khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt là đảm bảo, đúng quy định pháp luật.

**[3]. Về con chung và cấp dưỡng nuôi con chung:**

Tại bản án số: 41/2023/HNGĐ - ST ngày 25/5/2023 của Tòa án nhân dân huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La đã có hiệu lực pháp luật. Tòa án nhân dân huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La đã tuyên xử cho chị Lò Thị L được ly hôn anh Lò Văn N. Giao cháu Lò Thị T, sinh ngày 15/7/2012 cho chị Lò Thị L được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục. Giao cháu Lò Thị V, sinh ngày 25/01/2011 cho anh Lò Văn N được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục. Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị Lò Thị L và anh Lò Văn N không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Trong quá trình giải quyết vụ án, chị Lò Thị L và anh Lò Văn N không thỏa thuận thống nhất được về người trực tiếp nuôi con chung sau khi ly hôn. Chị Lò Thị L cho rằng từ sau khi ly hôn anh Lò Văn N đã không thực hiện đúng như bản án đã tuyên là giao cháu Lò Thị V, sinh ngày 25/01/2011 cho anh Lò Văn N được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục. Cháu Lò Thị V đã về ở với chị và hiện nay cháu có nguyện vọng ở với chị. Chị đề nghị được thay đổi người trực tiếp nuôi cháu Lò Thị V cho chị được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục. Chị không yêu cầu anh Lò Văn N cấp dưỡng nuôi con chung.

Anh Lò Văn N không nhất trí để cho chị Lò Thị L thay đổi người trực tiếp nuôi cháu Lò Thị V. Do chị Lò Thị L không có tài sản riêng, đất đai riêng. Anh có đủ điều kiện là có nhà cửa, đất đai để nuôi cháu Lò Thị V.

Hội đồng xét xử xét thấy tại đơn trình bày nguyện vọng của cháu Lò Thị V tại Tòa án nguyện vọng của cháu là muốn ở với mẹ. Bản thân cháu trình bày rằng do bố không quan tâm, chăm sóc, hay chửi mắng, đánh đập bảo cháu đi về ở với chị L, từ tháng 3 năm 2024 cháu Việt đã về ở với chị L và ông bà ngoại ở cùng bản, hiện nay cháu được chị L và ông bà ngoại thương xuyên quan tâm chăm sóc, nuôi dưỡng đầy đủ không thiếu thứ gì. Anh Lò Văn N cho rằng anh vẫn quan tâm chăm sóc cháu, anh thừa nhận từ khi cháu Việt về ở cùng chị L anh không quan tâm, chăm sóc cháu Việt. Như vậy, lời khai của chị L, cháu Việt và anh Nam là mâu thuẫn, không thống nhất. Do đó, Hội đồng xét xử đánh giá, tình cảm cha con giữa cháu Việt và anh Nam có sự mâu thuẫn, rạn nứt nhất định, việc để cháu Việt tiếp tục sống với anh Nam sẽ ảnh hưởng không tốt đến sự phát triển về tâm, sinh lý, của cháu sau này. Trong quá trình giải quyết vụ án, khi được Tòa án hỏi ý kiến, cháu trình bày nguyện vọng muốn sống với mẹ. Hội đồng xét xử đánh giá nguyện vọng muốn được sống với mẹ của cháu là tự nguyện, không bị ai ép buộc, hướng dẫn, đây là chứng cứ quan trọng để giải quyết vụ án.

Căn cứ điều kiện hoàn cảnh thực tế chị Việt có thu nhập ổn định từ việc đi làm thuê, trồng lúa và trồng cà phê đủ điều kiện về sinh hoạt cho cả gia đình có xác nhận của UBND xã P, huyện Thuận Châu. Hơn nữa cháu Việt là cháu gái cần sự quan tâm, chăm sóc của người mẹ nhằm đảm bảo cho sự phát triển về thể chất và tinh thần, tâm sinh lý, bảo vệ quyền lợi cho người phụ nữ và trẻ em nhất là người

phụ nữ người dân tộc thiểu số. Chị L yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi cháu Lò Thị V là phù hợp với lợi ích của cháu về mọi mặt và có cơ sở nên Hội đồng xét xử chấp nhận. Do đó để đảm bảo công bằng, cũng như quyền lợi của cháu Việt, giao cháu Lò Thị V cho chị L được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục căn cứ Điều 81, Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình. Anh Nam mặc dù có nhà ở, có tài sản và thu nhập ổn định tuy nhiên hiện tại anh đã không trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục cháu Lò Thị V theo bản án số: 41/2023/HNGĐ - ST ngày 25/5/2023 của Tòa án nhân dân huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La. Do đó việc anh đề nghị được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục cháu Việt là không đảm bảo, không phù hợp với nguyện vọng của cháu và không có căn cứ chấp nhận. Việc chị L không yêu cầu anh Nam cấp dưỡng cháu Việt là có căn cứ cần được chấp nhận, hợp tình, hợp lý.

Sau khi ly hôn anh Nam có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở, người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó căn cứ Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình.

**[4]. Về phần con chung đối với cháu Lò Thị T, sinh ngày 15/7/2012.** Các đương sự không có yêu cầu giải quyết, nên được giữ nguyên như tại bản án số: 41/2023/HNGĐ - ST ngày 25/5/2023 của Tòa án nhân dân huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La. Do đó Tòa án không xem xét giải quyết.

**[5]. Về xem xét rút yêu cầu của chị Lò Thị L:** Chị Lò Thị L rút phần yêu cầu không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết về quyền sử dụng đất là 01 thửa đất ruộng tại bản Láng Hạt, xã P, huyện Thuận Châu và không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết về cấp dưỡng nuôi con chung nên Hội đồng xét xử đình chỉ đối với 02 phần yêu cầu này theo quy định tại khoản 2 Điều 244 Bộ luật tố tụng dân sự.

**[6]. Về án phí:** Chị L là người dân tộc thiểu số sinh sống ở khu vực có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn và có đơn xin miễn án phí theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Miễn toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm cho chị Lò Thị L.

**[7]. Về quyền kháng cáo:** Đương sự có quyền kháng cáo theo quy định tại Điều 271, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự.

*Vì các lẽ trên,*

## **QUYẾT ĐỊNH**

Căn cứ vào khoản 1, khoản 3 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a, điểm c khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều 177, khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228, khoản 2 Điều 244, Điều 271, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

### **1. Về con chung:**

**1.1.** Xử giao cháu Lò Thị V, sinh ngày 25/01/2011 cho chị Lò Thị L được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục.

Anh Lò Văn N có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở, người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó căn cứ Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình.

**1.2.** Phần thay đổi người trực tiếp nuôi cháu Lò Thị V, sinh ngày 25/01/2011 trong bản án này thay thế về phần con chung đối với cháu Lò Thị V, sinh ngày 25/01/2011 tại bản án số: 41/2023/HNGĐ-ST ngày 25/5/2023 của Tòa án nhân dân huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La.

**1.3.** Về phần con chung đối với cháu Lò Thị T, sinh ngày 15/7/2012 được giữ nguyên như tại bản án số: 41/2023/HNGĐ - ST ngày 25/5/2023 của Tòa án nhân dân huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La.

**2. Về cấp dưỡng nuôi con chung:** Anh Lò Văn N không phải cấp dưỡng nuôi con chung cháu Lò Thị V.

**3. Về xem xét rút yêu cầu của chị Lò Thị L:**

- *Về cấp dưỡng nuôi con chung:* Đình chỉ yêu cầu khởi kiện của chị Lò Thị L rút phần yêu cầu không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết về cấp dưỡng nuôi con chung.

- *Về tài sản chung:* Đình chỉ yêu cầu khởi kiện của chị Lò Thị L rút phần yêu cầu không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết về chia tài sản chung là quyền sử dụng đất 01 thửa đất ruộng tại bản Láng Hạt, xã P, huyện Thuận Châu.

**4. Về án phí:** Căn cứ vào điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Miễn toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm cho chị Lò Thị L.

**5. Về quyền kháng cáo:** Anh Lò Văn N có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Chị Lò Thị L có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết./.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Sơn La;
- VKSND huyện Thuận Châu(02 bản);
- Chi cục THADS huyện Thuận Châu;
- Các đương sự.
- Lưu án văn;
- Lưu:Hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Lường Tiến Hải**

